

BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 2 NĂM 2023

CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam



NHỮNG ĐIỂM SÁNG TRONG THÁNG 2 & 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

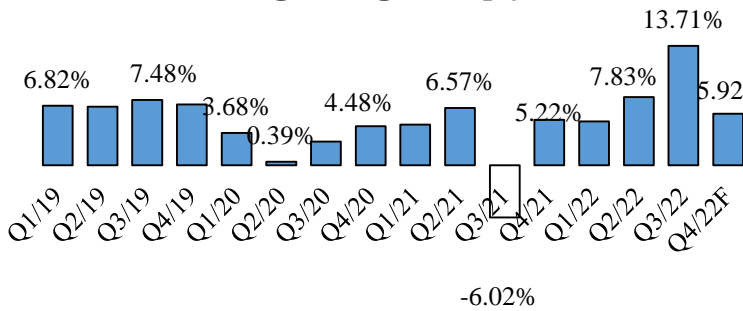
Tình hình kinh tế – xã hội tháng Hai năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao. Trong nước, với quyết tâm tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế theo mục tiêu đã đề ra, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo sát sao các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội; Chỉ thị 03/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau Tết Nguyên Đán. Một số điểm sáng về tình hình kinh tế – xã hội tháng Hai và hai tháng đầu năm 2023 của nước ta như sau:

Những điểm nhấn KTVM nổi bật trong tháng 2 đầu năm 2023:

- **Tăng trưởng GDP vượt dự báo:** Ước tính GDP năm 2022 tăng 8.02% (quý I tăng 5.05%; quý II tăng 7.83%; quý III tăng 13.71%; quý IV tăng 5.92%) so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.
- **Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ bùng nổ tăng trưởng:** Tính chung hai tháng đầu năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 994.2 nghìn tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 0.9%).
- **Vốn đầu tư tăng trưởng cao:** Tính chung hai tháng đầu năm 2023, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 56.9 nghìn tỷ đồng, bằng 8.3% kế hoạch năm và tăng 18.3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 bằng 8% và tăng 14.6%).
- **Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 2 tăng so với cùng kỳ:** Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 02/2023 ước tính tăng 5.1% so với tháng trước và tăng 3.6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung hai tháng đầu năm 2023, IIP ước giảm 6.3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 5.6%).
- **Kim ngạch xuất nhập khẩu suy giảm, xuất siêu cao:** Tháng Hai ước tính xuất siêu 2.3 tỷ USD. Tính chung hai tháng đầu năm 2023, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 2.82 tỷ USD (cùng kỳ năm trước nhập siêu 0.3 tỷ USD)...
- **CPI có xu hướng giảm nhiệt so với tháng 1:** Trong hai tháng đầu năm 2023, lạm phát cơ bản bình quân tăng 5.08% so với bình quân cùng kỳ năm 2022, cao hơn mức CPI bình quân chung (tăng 4.6%).
- **Thắt chặt tiền tệ:** NHNN mở lại kênh tín phiếu, hút tiền về.
- **Lãi suất:** Cuộc đua lãi suất huy động đã giảm nhiệt, một số ngân hàng đã giảm lãi suất cho vay.
- ...

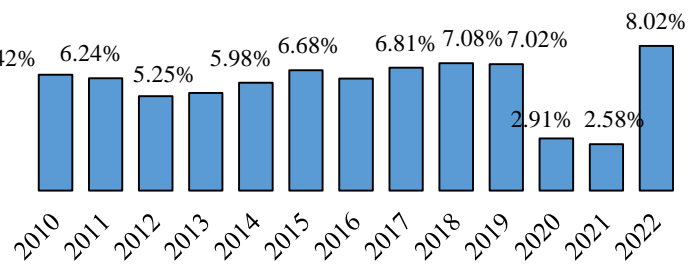
PHẦN 1. VĨ MÔ – GDP tăng trưởng ấn tượng

Hình. Tăng trưởng GDP quý (YoY)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Hình. Tăng trưởng GDP năm

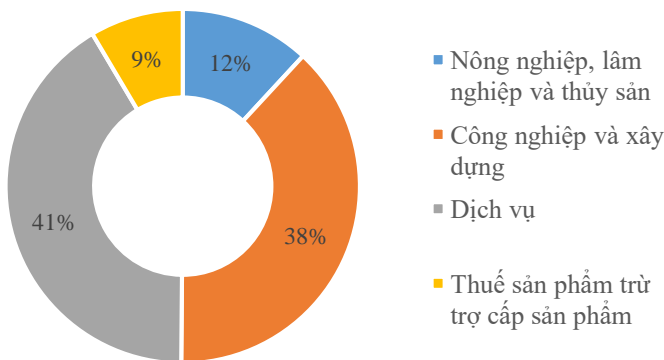


Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2022 ước tính tăng 5.92% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 4.7% và 5.17% của cùng kỳ năm 2020 và 2021, nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3.85%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4.22%; khu vực dịch vụ tăng 8.12%.

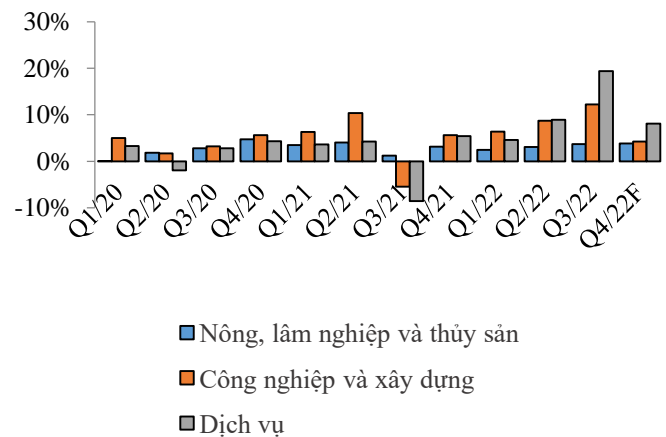
Ước tính GDP năm 2022 tăng 8.02% (quý I tăng 5.05%; quý II tăng 7.83%; quý III tăng 13.71%; quý IV tăng 5.92%) so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3.36%, đóng góp 5.11% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7.78%, đóng góp 38.24%; khu vực dịch vụ tăng 9.99%, đóng góp 56.65%.

Hình. Tỷ trọng đóng góp GDP 2022



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Hình. Tăng trưởng GDP phân theo khối (YoY)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

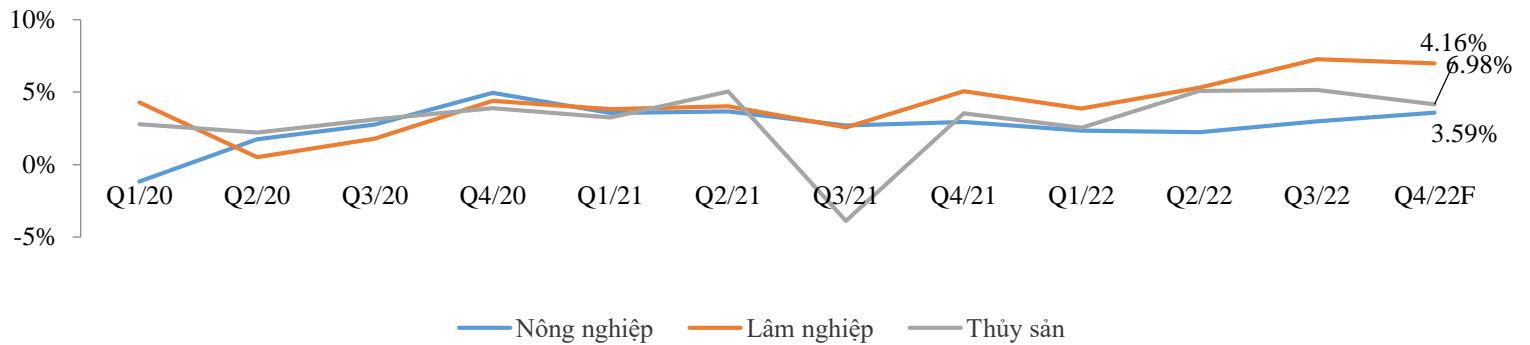
Về cơ cấu nền kinh tế năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11.88%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38.26%; khu vực dịch vụ chiếm 41.33%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8.53%.

Về sử dụng GDP năm 2022, tiêu dùng cuối cùng tăng 7.18% so với năm 2021, đóng góp 49.32% vào tốc độ tăng chung; tích lũy tài sản tăng 5.75%, đóng góp 22.59%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 4.86%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 2.16%; chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 28.09%...

Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2022 ước đạt 9.513 triệu tỷ đồng, tương đương 409 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 95.6 triệu đồng/người, tương đương 4,110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2022 theo giá hiện hành ước tính đạt 188.1 triệu đồng/lao động (tương đương 8,083 USD/lao động, tăng 622 USD so với năm 2021). **Dự báo GDP Việt Nam 2023 tăng trưởng 6.2 - 6.7%.**

1. Nông, lâm, ngư nghiệp phát triển ổn định

Hình. Tăng trưởng lĩnh vực Nông lâm ngư (YoY)



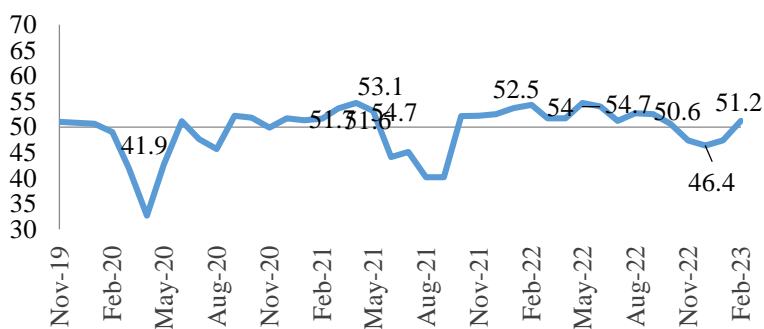
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Sản xuất nông nghiệp trong tháng Hai tập trung vào gieo cấy, chăm sóc lúa và rau màu vụ Đông Xuân trên cả nước. Chăn nuôi phát triển ổn định. Hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản đạt kết quả khả quan do thời tiết thuận lợi cho các tàu cá đánh bắt xa bờ. Lúa Đông Xuân: Tính đến trung tuần tháng Hai, cả nước đã gieo cấy được 2,693.4 nghìn ha, bằng 100.5% cùng kỳ năm trước. Chăn nuôi: Chăn nuôi trong tháng phát triển ổn định, ước tính tổng số lợn của cả nước tính đến thời điểm cuối tháng 02/2023 tăng 8.6% so với cùng thời điểm năm 2022; tổng số bò tăng 3.4%; tổng số trâu giảm 1.4%; tổng số gia cầm tăng 3%.

Sản lượng thủy sản tháng 02/2023 ước đạt 593.4 nghìn tấn, tăng 2.5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 332.2 nghìn tấn, tăng 2.1%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 261.2 nghìn tấn, tăng 3%. Tính chung hai tháng đầu năm 2023, sản lượng thủy sản ước đạt 1,185.5 nghìn tấn, tăng 1.3% so với cùng kỳ năm trước..

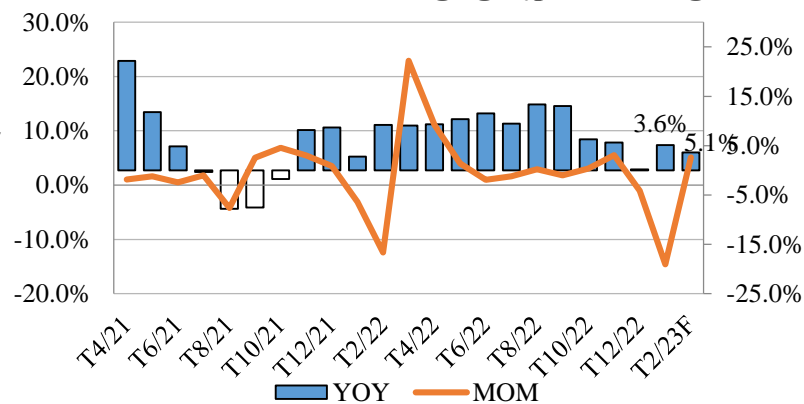
2. Sản xuất công nghiệp tiếp tục có dấu hiệu sụt giảm so với cùng kỳ

Hình. Chỉ số PMI công nghiệp



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Hình. Sản xuất công nghiệp theo tháng



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 02/2023 ước tính tăng 5.1% so với tháng trước và tăng 3.6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung hai tháng đầu năm 2023, IIP ước giảm 6.3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 5.6%). Trong đó, ngành khai khoáng giảm 3.8% (cùng kỳ năm 2022 tăng 0,1%); ngành chế biến, chế tạo giảm 6.9% (cùng kỳ năm 2022 tăng 6,1%); ngành sản xuất và phân phối điện giảm 5.2% (cùng kỳ năm 2022 tăng 8,4%); riêng ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2.3% (cùng kỳ năm 2022 tăng 3.7%)...

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt 51.2 điểm trong tháng 2, tăng so với mức 47.4 điểm trong tháng 1 cho thấy sức khỏe ngành sản xuất đã bắt đầu cải thiện sau thời kỳ suy giảm kéo dài ba tháng. Nhân tố chính dẫn đến cải thiện sức khỏe ngành sản xuất là sự cải thiện của nhu cầu thị trường. Điều này giúp các công ty có được khách hàng mới và có số lượng đơn đặt hàng mới tăng trong tháng 2 và đây là lần tăng đầu tiên trong bốn tháng...

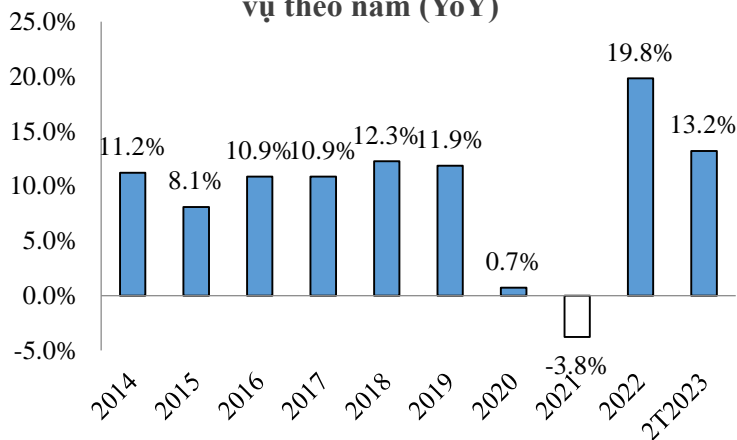
3. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ duy trì sự bùng nổ tăng trưởng

Nhu cầu tiêu dùng của người dân trở lại trạng thái bình thường theo quy luật tiêu dùng sau Tết Nguyên Đán:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Hai ước đạt 481.8 nghìn tỷ đồng, giảm 6% so với tháng trước và tăng 13.2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung hai tháng đầu năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 994.2 nghìn tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 0.9%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9.2% (cùng kỳ năm 2022 giảm 1.1%).

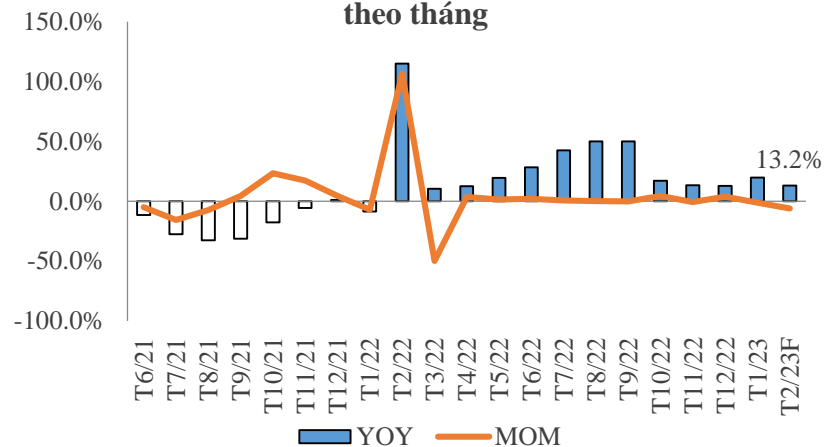
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng hai tháng đầu năm 2023 tăng 24.9% so với hai tháng đầu năm 2019 – năm trước khi xảy ra dịch Covid-19.

Hình. Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và dịch vụ theo năm (YoY)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

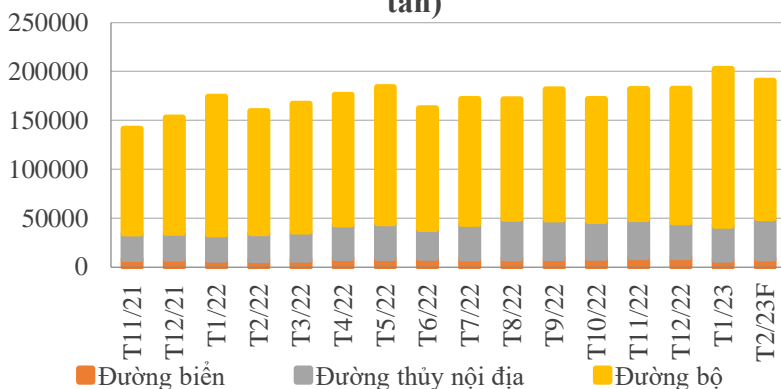
Hình. Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và dịch vụ theo tháng



Nguồn: Tổng cục Thống kê

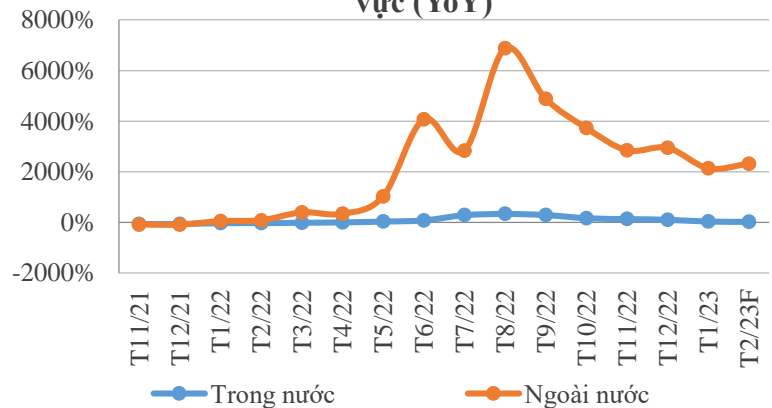
Mặc dù vậy, quy mô tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng hai tháng đầu năm 2023 chỉ đạt 77.7% quy mô của chỉ tiêu này nếu ước tính trong điều kiện bình thường không xảy ra dịch Covid-19 từ năm 2020 đến nay.

Hình. Vận tải hàng hóa theo loại hình (nghìn tấn)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Hình. Vận tải hành khách chia theo khu vực (YoY)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Nhu cầu đi lại của người dân trong tháng Hai giảm sau Tết Nguyên Đán nên vận tải hành khách giảm 2.3% về vận chuyển và giảm 0.7% về luân chuyển so với tháng Một; vận tải hàng hóa tăng 3.9% về vận chuyển và tăng 0.8% về luân chuyển. Tính chung hai tháng đầu năm 2023, vận chuyển hành khách tăng 34.3% và luân chuyển tăng 69.9% so với cùng kỳ năm trước; vận chuyển hàng hóa tăng 15.7% và luân chuyển tăng 20.3% so với cùng kỳ năm trước...

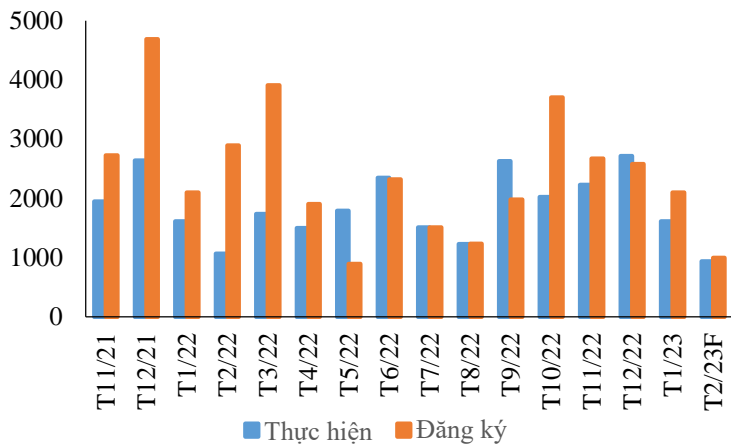
Khách quốc tế đến Việt Nam tháng Hai đạt 933 nghìn lượt người, tăng 7.1% so với tháng trước và gấp 31.6 lần so với cùng kỳ năm trước do Việt Nam đã mở cửa du lịch, các đường bay quốc tế được khôi phục trở lại. Tính chung hai tháng đầu năm 2023, khách quốc tế đến nước ta đạt 1,804.1 nghìn lượt người, gấp 36.6 lần cùng kỳ năm trước nhưng vẫn chưa bằng 60% so với cùng kỳ năm 2019 – năm chưa xảy ra dịch Covid-19...

4. FDI: FDI tiếp tục suy giảm mạnh

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/02/2023 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 3.1 tỷ USD, giảm 38% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký cấp mới có 261 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 1.76 tỷ USD, tăng 42.6% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và gấp 2.8 lần về số vốn đăng ký.

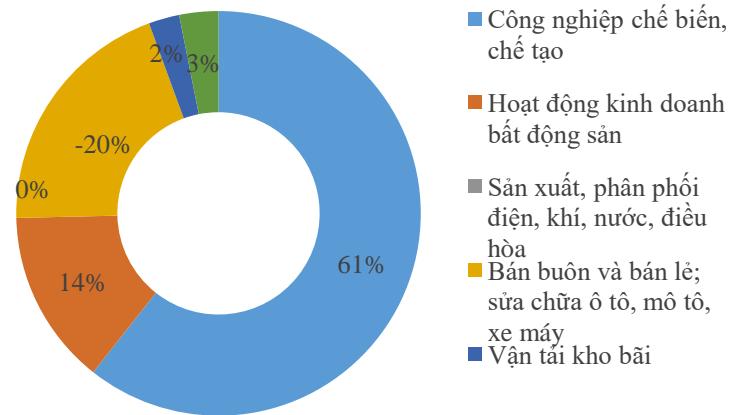
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam hai tháng đầu năm 2023 ước tính đạt 2.55 tỷ USD, giảm 4.9% so với cùng kỳ năm trước.

Hình. FDI theo tháng



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Hình. Lũy kế từ đầu năm đăng ký FDI theo lĩnh vực



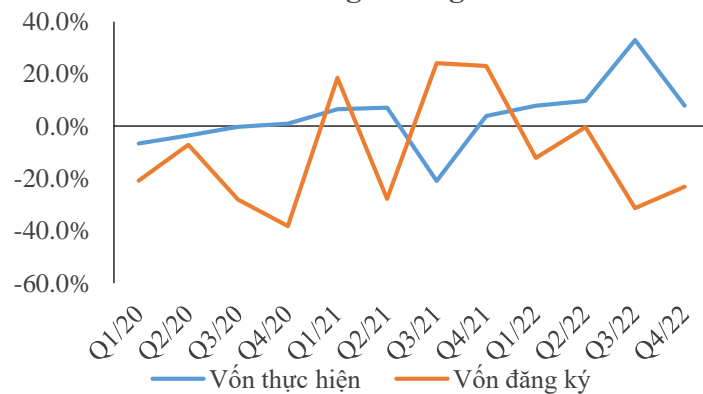
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trong số 37 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong hai tháng đầu năm 2023, Singapore là nhà đầu tư lớn nhất với 769.3 triệu USD, chiếm 43.6% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Trung Quốc 254.3 triệu USD, chiếm 14.4%; Đài Loan 234.6 triệu USD, chiếm 13.3%...

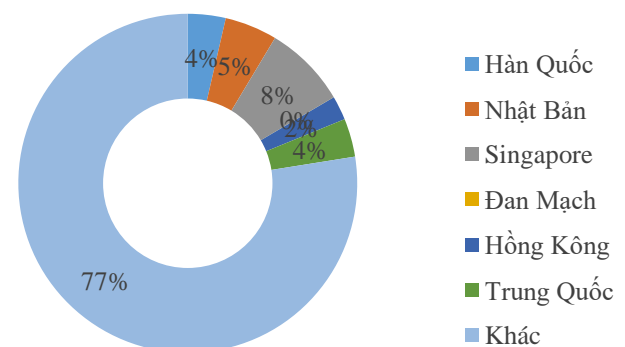
Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong hai tháng đầu năm 2023 có 10 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 109.4 triệu USD, gấp 2.1 lần so với cùng kỳ năm trước; có 04 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh tăng 5.7 triệu USD (cùng kỳ là -7.2 triệu USD). Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 115.1 triệu USD, gấp 2.6 lần so với cùng kỳ năm trước.

Trong hai tháng đầu năm 2023 có 10 quốc gia và vùng lãnh thổ nhận đầu tư của Việt Nam, trong đó: Singapore là nước dẫn đầu với 105.5 triệu USD, chiếm 91.7% tổng vốn đầu tư; Israel 5 triệu USD, chiếm 4.3%; Thái Lan 1,6 triệu USD, chiếm 1.4%; Lào 940.4 nghìn USD, chiếm 0.8%; Hoa Kỳ 800 nghìn USD, chiếm 0.7%.

Hình. Tăng trưởng FDI



Hình. Đăng ký FDI theo quốc gia

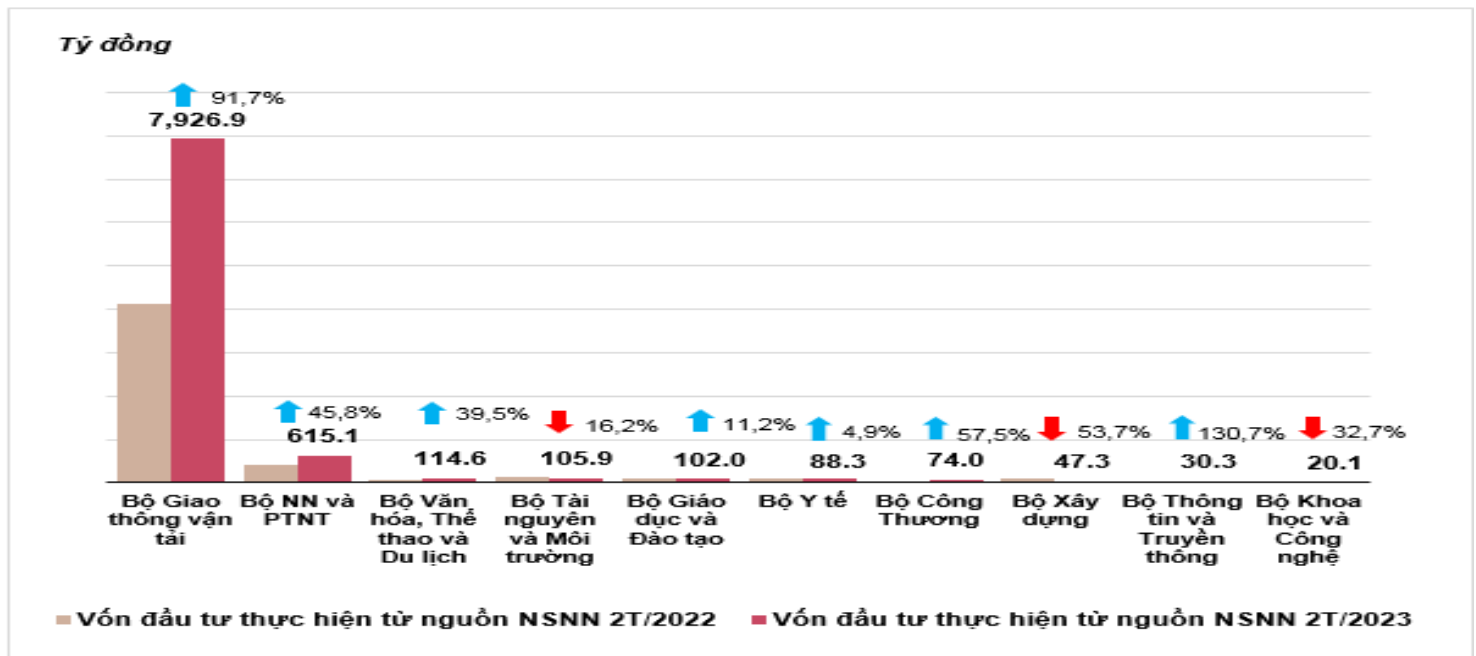


Nguồn: Tổng cục Thống kê

5. Vốn đầu tư tăng trưởng khá so với cùng kỳ

Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Hai được các Bộ, ngành và địa phương tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công đặc biệt là các dự án chuyển tiếp. Tính chung hai tháng đầu năm 2023, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 8.3% kế hoạch, tăng 18.3% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Hai ước đạt gần 30 nghìn tỷ đồng, tăng 36.9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung hai tháng đầu năm 2023, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 56.9 nghìn tỷ đồng, bằng 8.3% kế hoạch năm và tăng 18.3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 bằng 8% và tăng 14.6%).



Nguồn: Tổng cục Thống kê

6. CPI có xu hướng giảm tăng

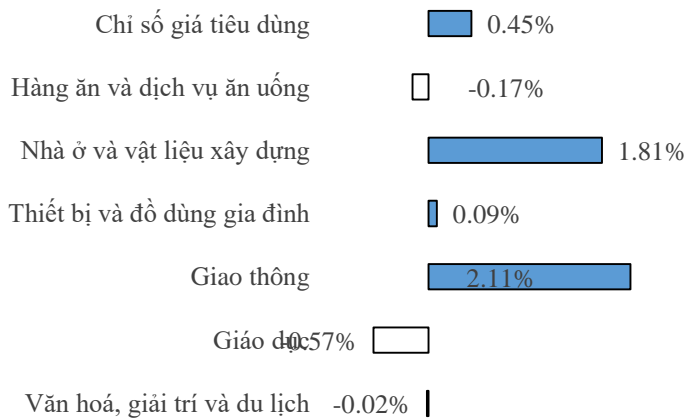
Giá xăng dầu, giá gas trong nước tăng theo giá nhiên liệu thế giới; giá nhà ở thuê tiếp tục tăng do nhu cầu tăng cao sau dịp Tết Nguyên Đán là nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2023 tăng 0.45% so với tháng trước. So với tháng 12/2022, CPI tháng Hai tăng 0.97% và so với cùng kỳ năm trước tăng 4.31%. Trong mức tăng 0.45% của CPI tháng 02/2023 so với tháng trước, có 05 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, 06 nhóm hàng có chỉ số giá giảm.

Năm nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng gồm: Nhóm giao thông có mức tăng cao nhất, tăng 2.11%; Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 1.81% do giá gas tăng 14.56% từ ngày 01/02/2023; Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0.12%; Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0.09%; Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0.02%.

Sáu nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm gồm: Nhóm giáo dục giảm 0.57%; Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0.17%; Nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0.12%; Nhóm bưu chính viễn thông giảm 0.1%...

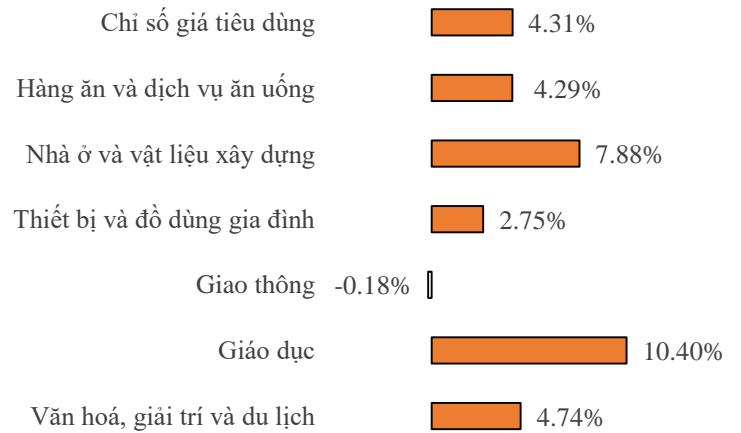
Lạm phát cơ bản tháng 02/2023 tăng 0.25% so với tháng trước, tăng 4.96% so với cùng kỳ năm trước. Trong hai tháng đầu năm 2023, lạm phát cơ bản bình quân tăng 5.08% so với bình quân cùng kỳ năm 2022, cao hơn mức CPI bình quân chung (tăng 4.6%) CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và giáo dục.

Hình. Chỉ số giá tiêu dùng MoM



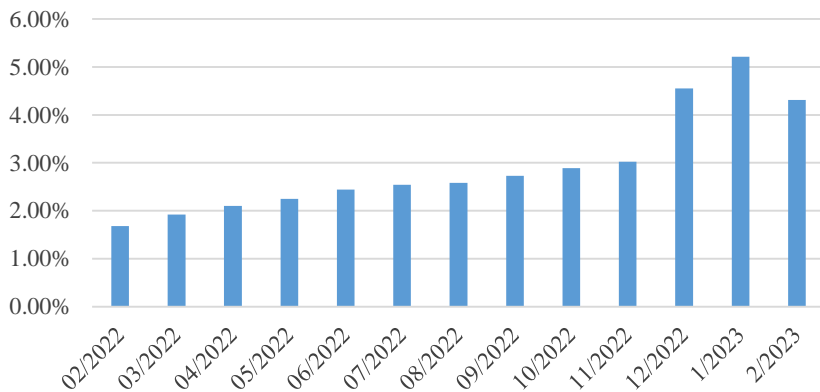
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Hình. Lạm phát trung bình tháng 2



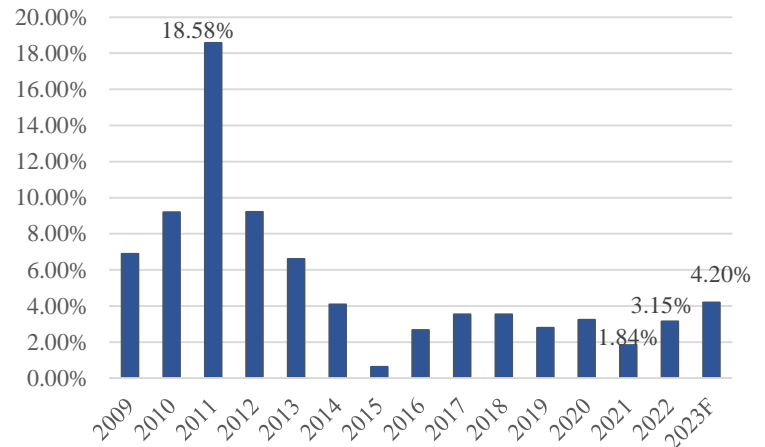
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Hình. Chỉ số giá tiêu dùng T2/2023 so với cùng kỳ



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tăng trưởng lạm phát

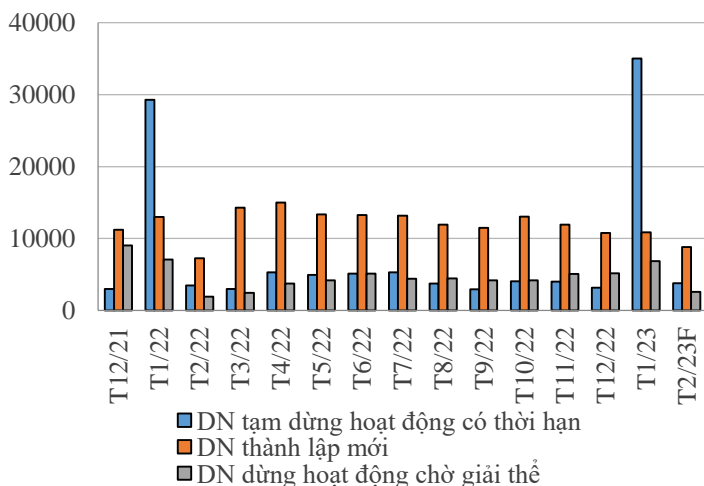


Nguồn: CSI tổng hợp và dự báo

Dự đoán lạm phát của Việt Nam năm nay đạt 3.8 - 4.2% vào cuối năm 2023, dưới mức mục tiêu 4% của Chính phủ.

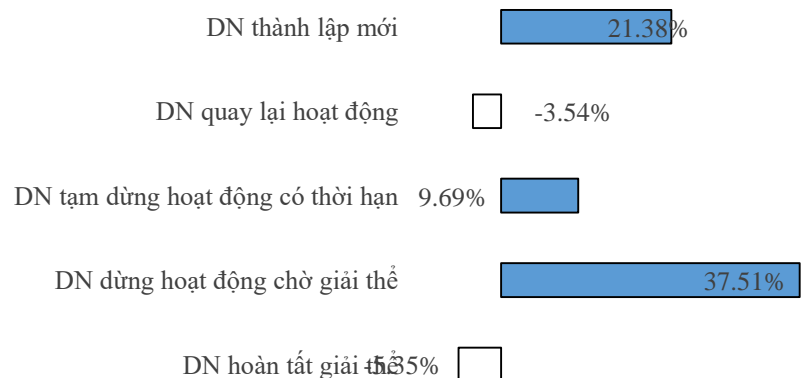
7. Doanh nghiệp thành lập có xu hướng sụt giảm nhẹ

Hình. Tình hình đăng ký doanh nghiệp



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Hình. Tình hình đăng ký doanh nghiệp tháng 2 (YOY)



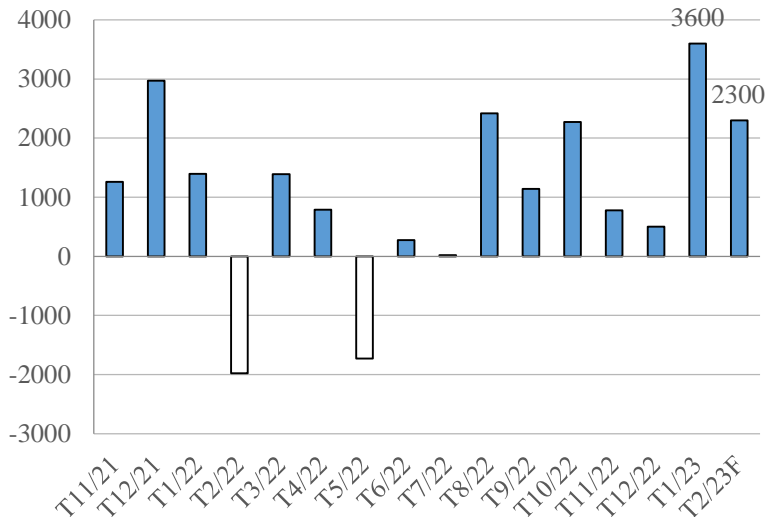
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trong tháng Hai, cả nước có 8,841 doanh nghiệp thành lập mới, giảm 18.5% so với tháng trước và tăng 21.4% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, cả nước còn có 3,927 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 73.9% so với tháng trước và giảm 3.5% so với cùng kỳ năm 2022; có 3,802 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, giảm 89.1% và tăng 9.7%; có 2,636 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 61.5% và tăng 37.5%; có 1,167 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 42.7% và giảm 5.4%.

Tính chung hai tháng đầu năm 2023, cả nước có 37.9 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, giảm 11.2% so với cùng kỳ năm trước; bình quân một tháng có gần 19 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 51.4 nghìn doanh nghiệp, tăng 14.5%; bình quân một tháng có 25.7 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

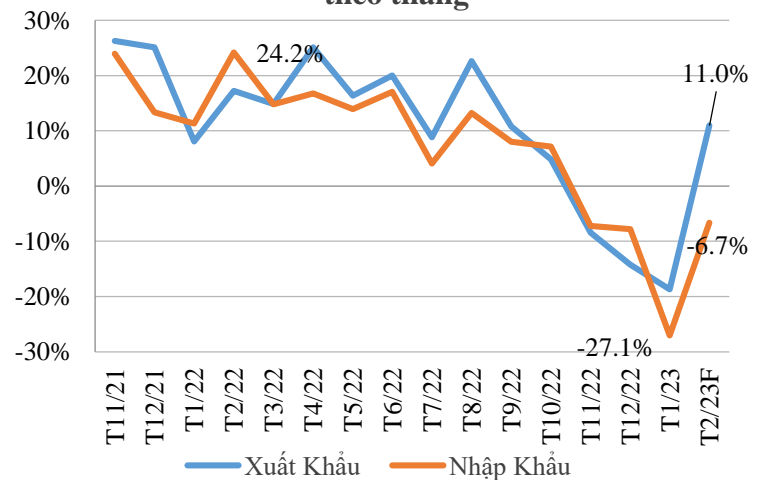
8. Xuất nhập khẩu lấy lại được đà tăng so với cùng kỳ

Hình. Cán cân thương mại xuất nhập khẩu



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Hình. Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 02/2023 ước đạt 25.88 tỷ USD, tăng 9.8% so với tháng trước và tăng 11% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung hai tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 49.44 tỷ USD, giảm 10.4% so với cùng kỳ năm trước. Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu hai tháng đầu năm 2023, nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm 89.8%.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 02/2023 ước đạt 23.58 tỷ USD, tăng 2.3% so với tháng trước và giảm 6.7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung hai tháng đầu năm 2023, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 46.62 tỷ USD, giảm 16% so với cùng kỳ năm trước. Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu hai tháng đầu năm 2023, nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm 93.6%.

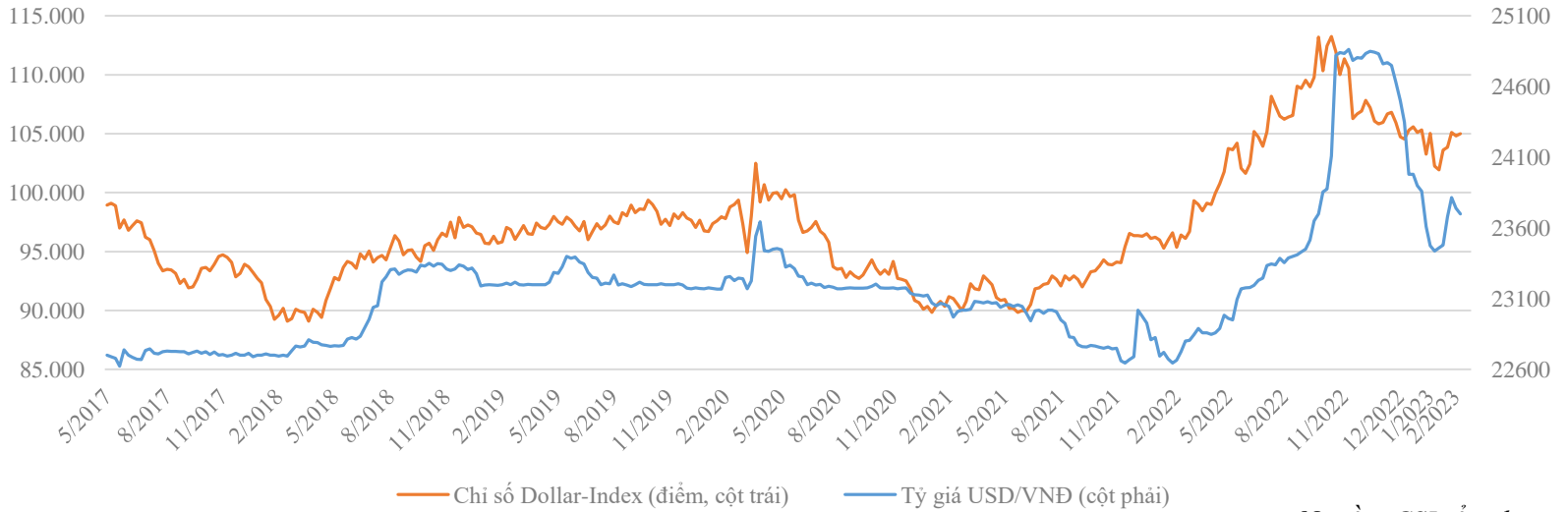
Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa hai tháng đầu năm 2023, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 13.1 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 14.6 tỷ USD.

Cán cân thương mại: Tháng Hai ước tính xuất siêu 2.3 tỷ USD. Tính chung hai tháng đầu năm 2023, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 2.82 tỷ USD (cùng kỳ năm trước nhập siêu 0.3 tỷ USD).

PHẦN 2. LÃI SUẤT VÀ TIỀN TỆ

1. Tỷ giá

Tỷ giá USD/VND và Chỉ số Dollar-Index



Nguồn: CSI tổng hợp

Đồng đô la Mỹ tháng 02/2023 trên thị trường thế giới tăng sau khi FED thông báo nâng lãi suất tham chiếu thêm 0.25 điểm phần trăm đưa mức lãi suất lên mức 4.5-4.7% và chỉ số giá tiêu dùng tháng 01/2023 của Mỹ được công bố. Tính đến ngày 28/02/2023, chỉ số đô la Mỹ trên thị trường quốc tế đạt mức 104.825 điểm, tăng 2.84% so với tháng trước.

Trong nước, giá đô la Mỹ trên thị trường tự do quanh mức 23.740 VND/USD, tăng 280 đồng so với tháng trước (+1.19%). Chúng ta thấy có sự khác biệt giữa mức tăng của chỉ số Dollar-Index và tỷ giá USD/VND, cho thấy Việt Nam đồng đang có sức chống chịu tốt hơn so với xu hướng chung của các đồng nội tệ khác trước xu hướng tăng điểm của đồng USD.

Chúng tôi tiếp tục giữ quan điểm về việc tỷ giá khó có việc tăng nóng như trong năm 2022. Vấn đề điểm nóng về tỷ giá đã được giải quyết, nhưng việc tăng lãi suất của Fed chưa có tín hiệu dừng lại, nên VND vẫn có khả năng mất giá so với USD trong năm 2023, nhưng độ mất giá sẽ không còn lớn. Chúng tôi giữ nguyên quan điểm dự báo VND sẽ mất giá khoảng (2-2.5%) trong 2023.

Tỷ giá VND

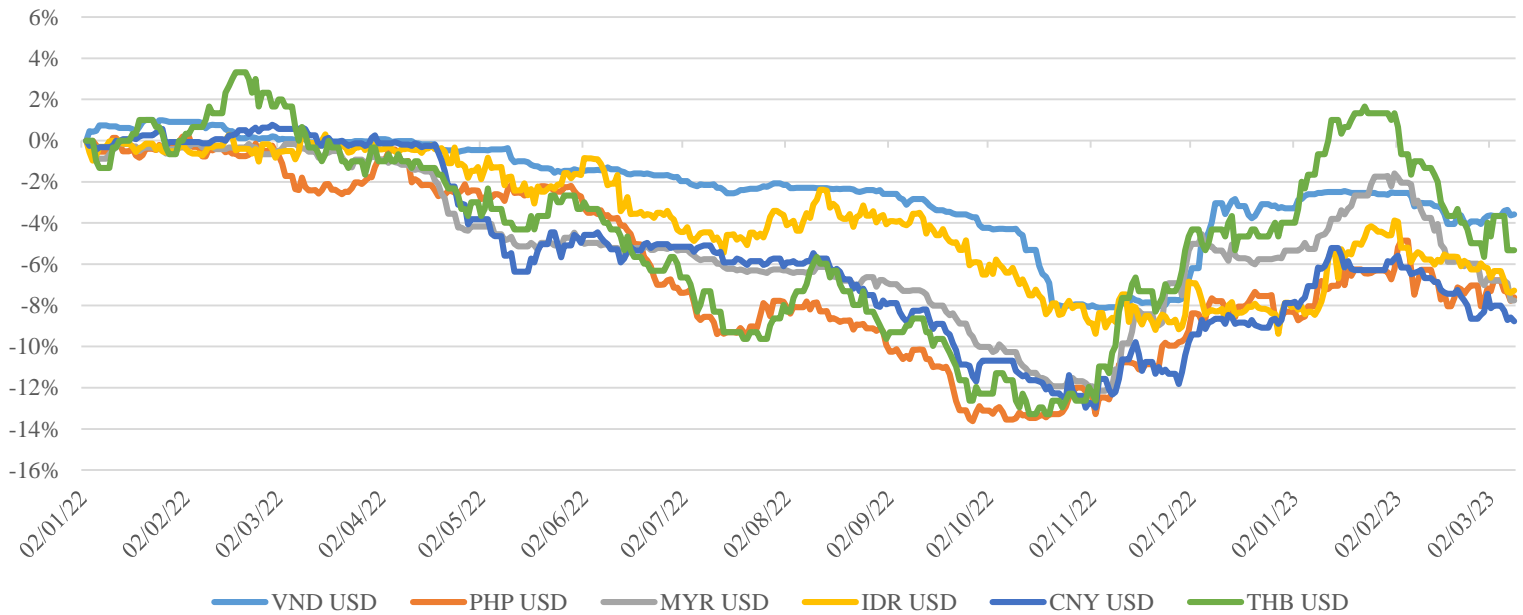


Nguồn: Wichart.vn

1. Tỷ giá

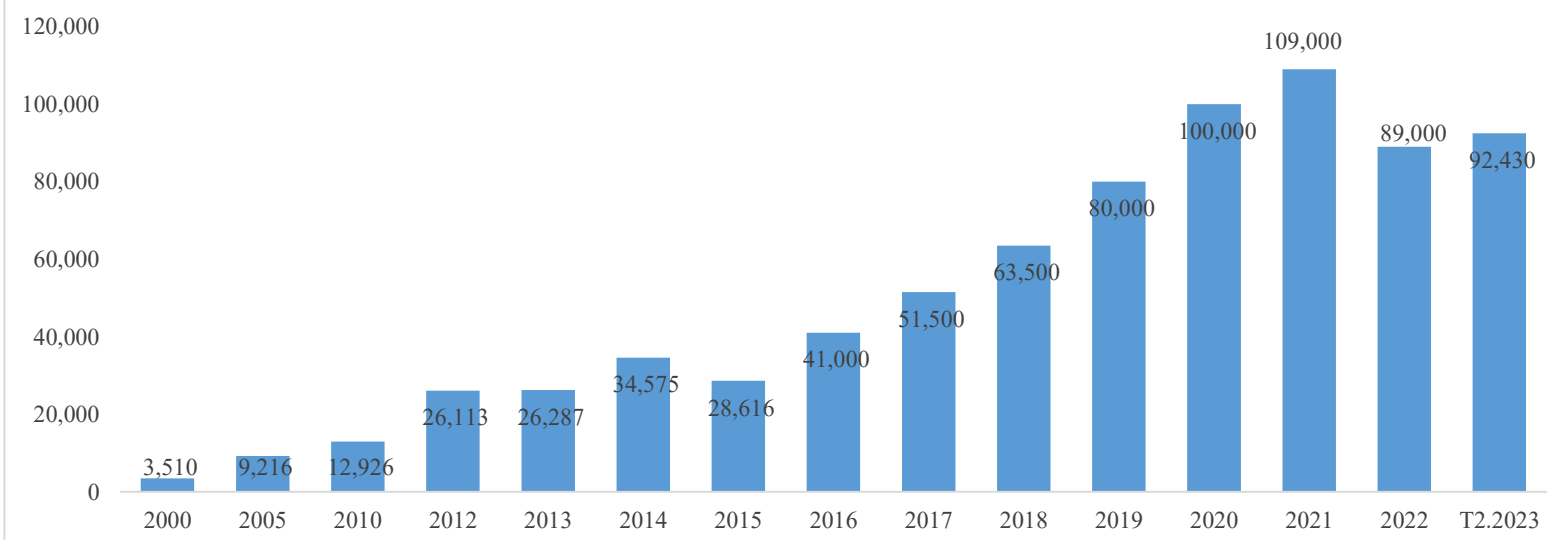
Chỉ số Dollar-Index đã có xu hướng hồi phục trở lại trong tháng 2 sau khi sụt giảm mạnh trong 2 tháng trước đó, khiến các đồng nội tệ đều chịu ảnh hưởng mất giá so với USD. Tuy nhiên, độ mất giá VND vẫn là ít nhất so với các đồng trong khu vực. Tính từ đầu năm 2022 khi thị trường tiền tệ bắt đầu xu hướng biến động mạnh thì VND cũng chỉ mất giá (-3.59%) thấp hơn PHP (-7.61%); MYR (-7.28%); IDR (-7.28%); CNY (-8.77%)...

Phạm trăm biến động giá của các đồng tiền trong khu vực so với đồng USD



Chỉ số Dollar-Index đã giảm khá mạnh trong 2 tháng trước đó (tháng 11 và 12/2022), cộng với tỷ giá trong nước đã lắng xuống, thậm chí đã sụt giảm rất mạnh tính từ khi lập đỉnh giữa tháng 11, thì hiện tại tỷ giá USD/VND đã bình ổn. Vì vậy sau khoảng thời gian liên tục bán USD trong năm 2022, NHNN đã có động thái bắt đầu mua lại USD để bổ sung nguồn dự trữ từ tháng 01/2023. Trong tháng 01/2023, NHNN đã thu mua 2.78 tỷ USD, trong tháng 2 ước tính NHNN đã thu mua 0.65 tỷ USD. Tính từ đầu năm 2023 đến nay (tức 10/03/2023), NHNN đã mua 3.6 tỷ USD, nâng dự trữ ngoại hối từ mức 89 tỷ USD cuối năm 2022 lên thành 92.43 tỷ USD.

Dự trữ Ngoại hối (Triệu USD)



Nguồn: CSI tổng hợp

2. Lãi suất: SBV giữ nguyên lãi suất điều hành sau 2 lần tăng trong năm 2022

Thanh khoản hệ thống

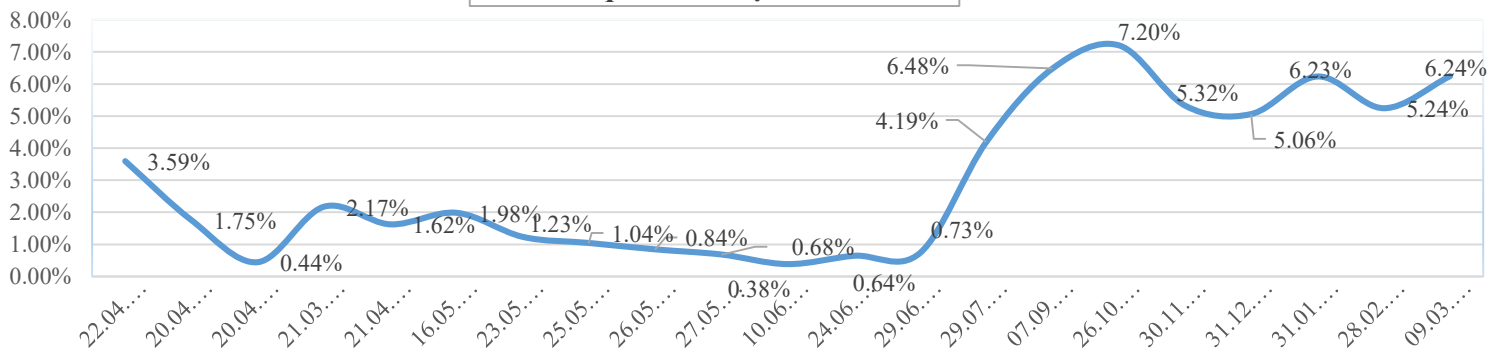


Nguồn: Wichart.vn

Sau 2 lần tăng lãi suất điều hành trong năm 2022 thì hết tháng 02/2023 NHNN vẫn giữ nguyên lãi suất điều hành mà chưa có sự can thiệp thay đổi đáng chú ý nào, mặc dù Fed tiếp tục tăng lãi suất 3 lần sau hành động thay đổi lãi suất của SBV và có khả năng cao sẽ tiếp tục tăng lãi suất trong ngày 22/03 tới đây. Lãi suất điều hành vẫn được giữ nguyên từ ngày 25/10/2022 với các mức: Lãi suất tái cấp vốn 6.0%/năm; lãi suất tái chiết khấu 4.5%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với TCTD 7.0%/năm.

Xu hướng chính là thắt chặt tiền tệ trong năm 2022 và Việt Nam cũng không đi lệch xu hướng chung của toàn cầu. Xu hướng này khả năng sẽ còn kéo dài đến Q2/2023 nhưng xác suất để SBV tiếp tục tăng thêm lãi suất trong 2023 là không cao, khi mặt bằng lãi suất ở Việt Nam hiện tại đang khá cao, ảnh hưởng rất lớn đến các doanh nghiệp. Chúng tôi kỳ vọng SBV sẽ giữ bình ổn lãi suất trong 2023 mà không có thêm một hành động tăng thêm lãi suất nữa. Thậm chí vẫn đề nghị khả năng giảm lãi suất điều hành 0.25% từ Q3/2023.

Lãi suất qua đêm một số thời điểm



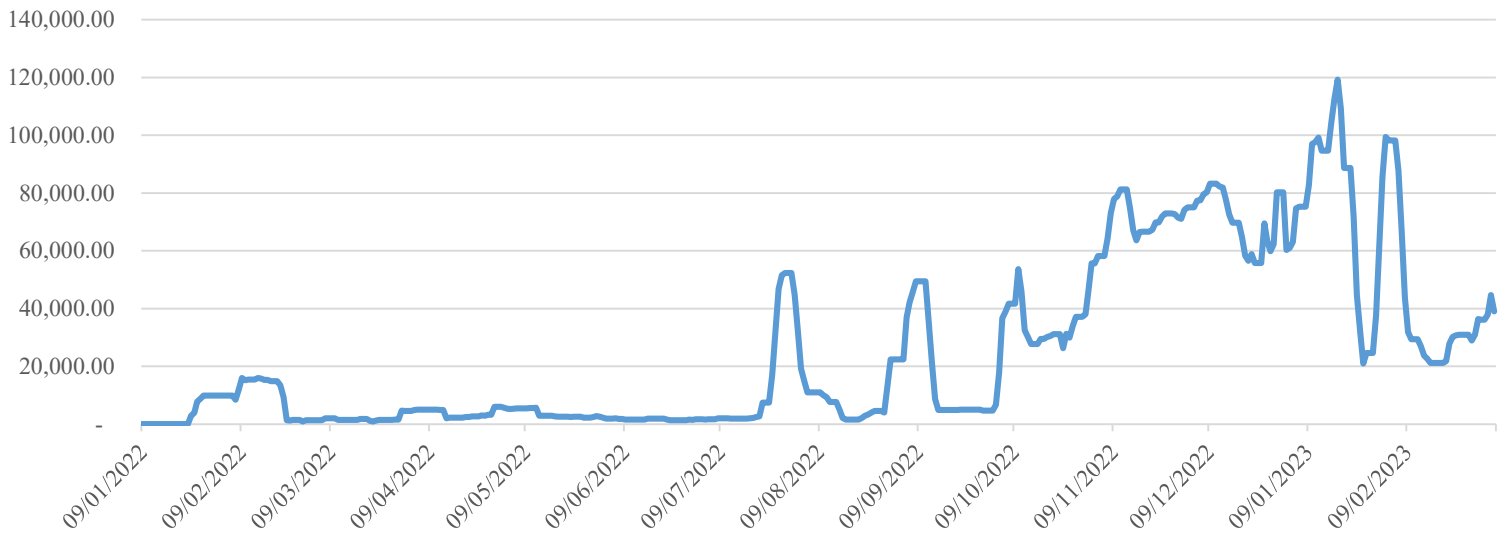
Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

Xu hướng lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh đã bắt đầu cách đây 4 tháng khi SBV chưa tăng lãi suất điều hành (rục rịch tăng khi NHNN khởi động kênh tín phiếu hút tiền về) và lập tức bật tăng mạnh trong tháng 9 và tháng 10 năm 2022 khi lãi suất điều hành được chính thức công bố tăng. Sau đó đã có sự giảm nhiệt, dao động quanh mức 5.0-6% trong tháng 01/2023. Tuy nhiên, bước sang tháng 2/2023 khi NHNN mở lại kênh tín phiếu hút tiền về thì lãi suất liên ngân hàng lại biến động khá mạnh. Lãi suất qua đêm đầu tháng 3 ở mức chốt tuần ở ngưỡng 6.24%. Chênh lệch giữa lãi suất tiền VND và USD duy trì ở trạng thái dương.

2. Lãi suất: SBV giữ nguyên lãi suất điều hành sau 2 lần tăng trong năm 2022

Dưới sức ép của lạm phát, các Ngân hàng Trung ương (NHTW) trên thế giới đã phải tăng lãi suất, đến cuối tháng 2/2023 xu hướng này mới có dấu hiệu giảm nhiệt, chứ chưa dừng lại. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng chung của toàn thế giới với chính sách thắt chặt tiền tệ. Bên cạnh việc tăng lãi suất điều hành 2 lần liên tiếp, mỗi lần thêm 1% trong 2022, thì trong thời gian trước NHNN Việt Nam cũng đã hút tiền về trên thị trường mở, bắt đầu từ tháng 06/2022.

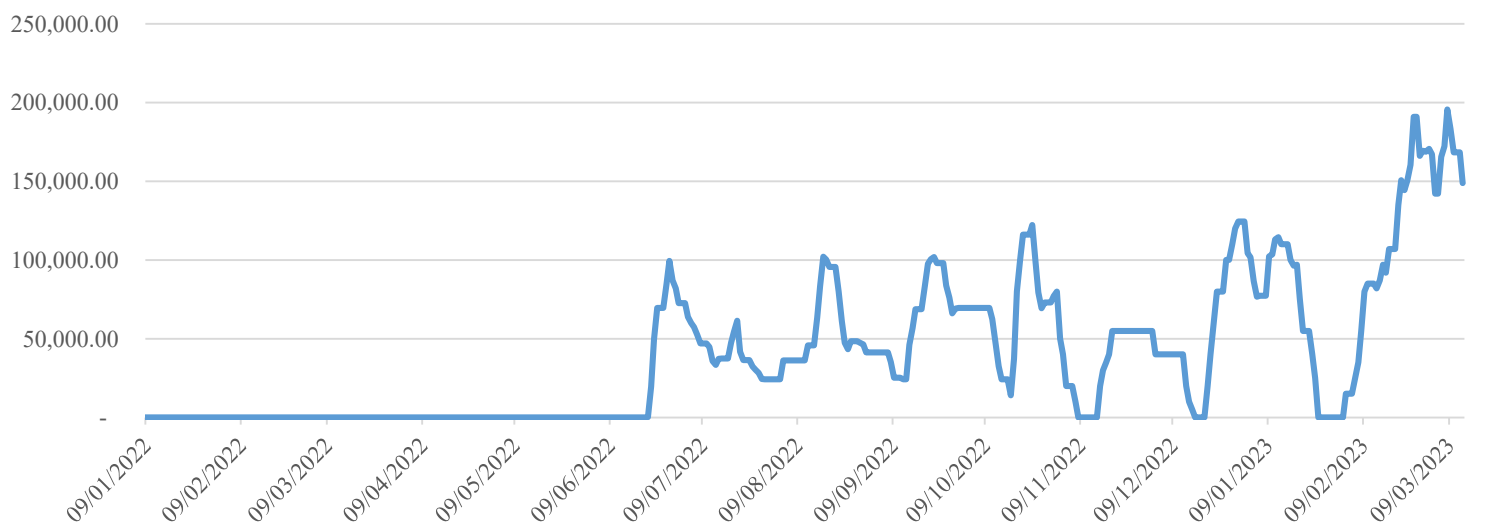
Bơm tiền trên OMO



Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

Tuy nhiên, trong tháng cuối năm 2022, xu hướng thắt chặt đã không còn căng thẳng như trước, mà đã có những tín hiệu nới lỏng hơn, thể hiện qua việc bơm tiền mạnh trong những tuần cuối của tháng 12 và duy trì tiếp trong tháng 01/2023. Đầu tháng 2, NHNN tiếp tục có hành động mua các giấy tờ có giá của các NHTM, nhưng mức độ đã giảm nhiệt đi rất nhiều, lũy kế đến thời điểm 08/03/2023, NHNN đang bơm hơn 39,976 tỷ đồng (đã tính đến đáo hạn).

Hút tiền trên kênh tín phiếu



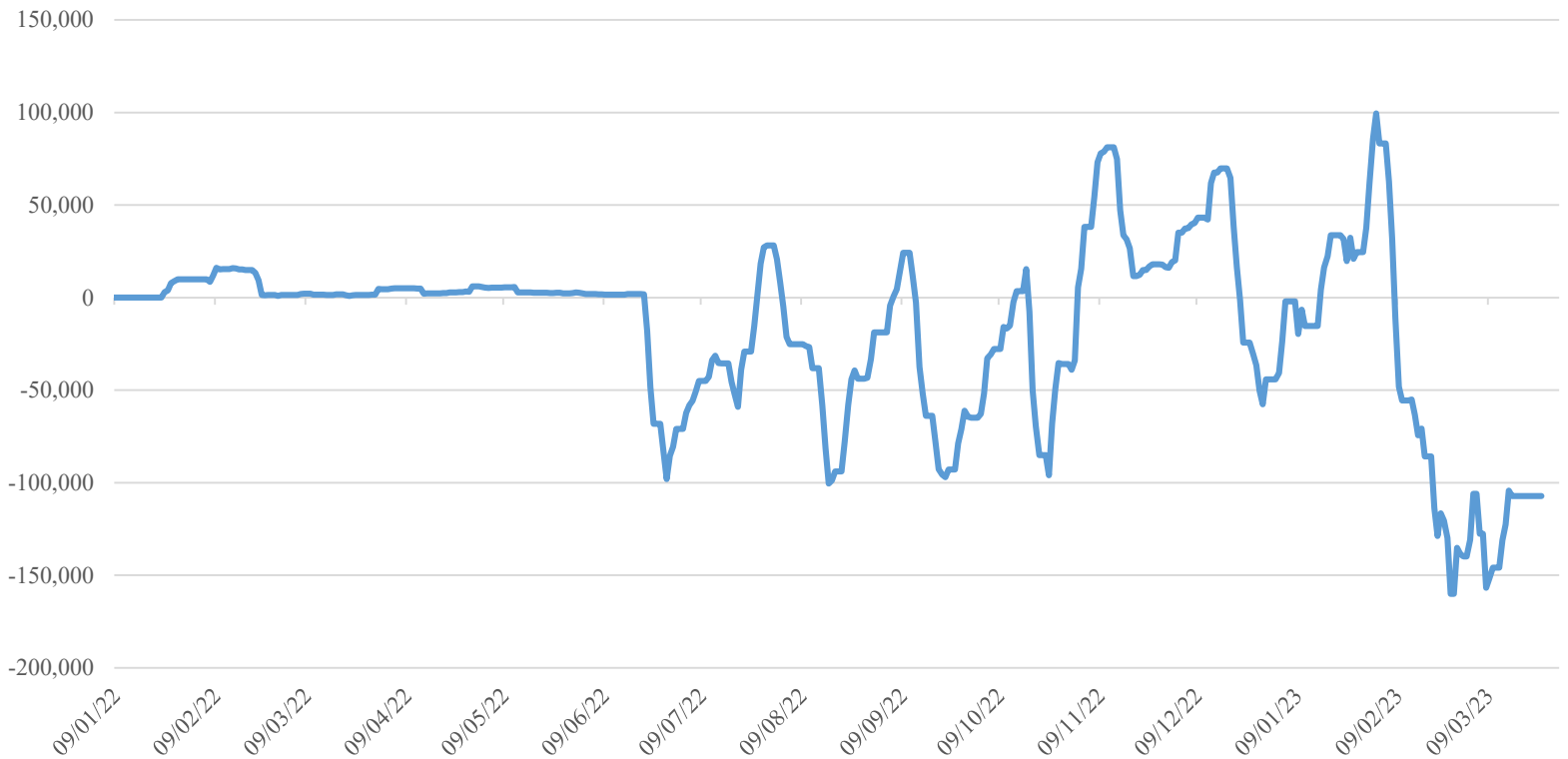
Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

Xét trên kênh tín phiếu, sau thời gian phát hành tín phiếu hút tiền mạnh về trong năm 2022 (từ 21/06/2022 đến 18/11/2023) NHNN đã ngưng phát hành từ ngày 18/11/2022 đến hết tháng 1/2023. Tuy nhiên, trong những ngày đầu tiên của tháng 2, NHNN đã khởi động lại kênh tín phiếu tiếp tục hút tiền.

2. Lãi suất: SBV giữ nguyên lãi suất điều hành sau 2 lần tăng trong năm 2022

Chỉ số Dollar-Index bắt đầu có xu hướng hồi phục trong tháng 2 khi Fed tiếp tục tăng thêm lãi suất 0.25% trong ngày đầu tiên của tháng 2, tỷ giá USD/VND cũng có xu hướng tăng lên. Trước tình hình đó NHNN đã khởi động lại kênh tín phiếu (02/02/2023) với việc phát hành tín phiếu 15.000 VND hút tiền về với kỳ hạn 7 ngày (lãi suất 5.79%). Đáng chú ý hơn nữa, kể từ ngày 15/02/2023 NHNN phát hành tín phiếu kỳ hạn dài hơn 91 ngày (lãi suất 5.75%).

Biểu đồ bơm hút trên thị trường mở



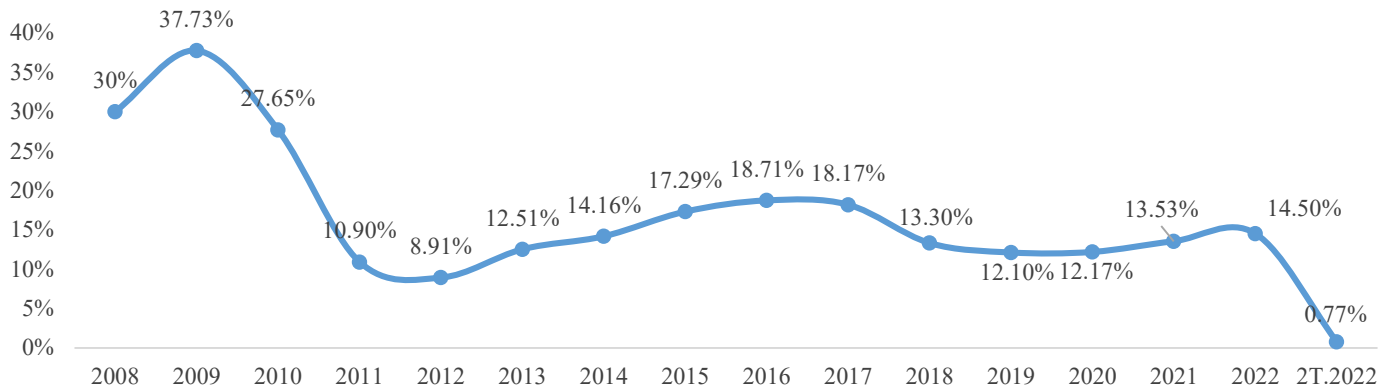
Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

Lũy kế trong tháng 2 (03/02 – 28/02/2023), NHNN đã phát hành kỳ hạn 91 ngày 10 lần với tổng số tiền hút về 82,199 tỷ đồng. Với kỳ hạn dài ngày hơn, thì nhanh nhất cũng phải trung tuần tháng 5 số tiền hút về mới đáo hạn quay trở lại hệ thống ngân hàng. Xu hướng hút tiền với kỳ hạn dài ngày tiếp tục kéo dài trong những ngày đầu tiên của tháng 3.

Theo số liệu thống kê của CSI tính đến ngày 09/03/2023, NHNN đã bơm 31,467.84 tỷ đồng trên kênh OMO (đã tính lượng đáo hạn) và hút về 184,199.8 tỷ đồng trên kênh tín phiếu. Lũy kế NHNN đã hút ròng 151,731.96 tỷ đồng. Theo quan điểm của chúng tôi, NHNN tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành đến hết Q2/2023, khó mà tiếp tục tăng, mặc dù Fed vẫn tiếp tục tăng lãi suất. Vì vậy xu hướng thắt chặt sẽ được tiến hành thường xuyên hơn trên thị trường mở để giữ mức chênh lệch lãi suất liên ngân hàng giữa VND và USD không bị biến động quá lớn.

3. Room tín dụng

Tăng trưởng tín dụng (%)



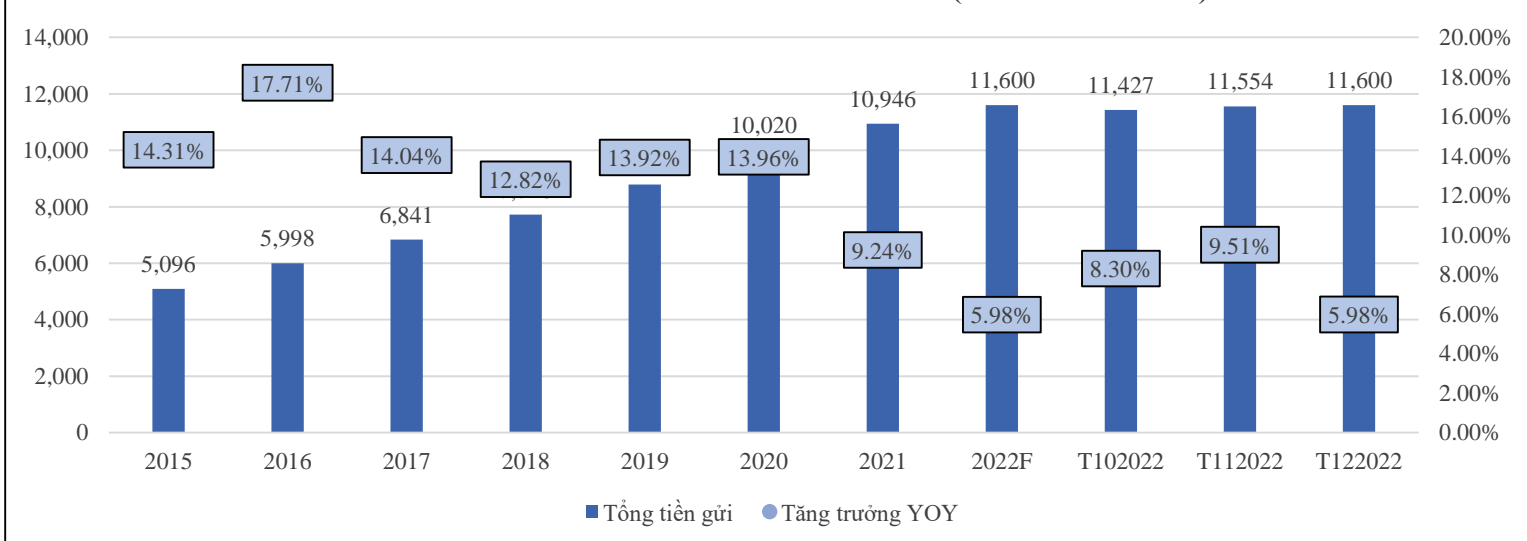
Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

Theo thông tin từ Ngân hàng Nhà nước, dư nợ tín dụng năm 2022 ước tăng khoảng 14.5% so với đầu năm. Ước tính, hệ thống ngân hàng đã bơm ra nền kinh tế hơn 1.5 triệu tỷ đồng trong năm 2022 - mức tăng lớn nhất 5 năm trở lại đây. Như vậy, đến cuối năm 2022, tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế ước đạt xấp xỉ 12 triệu tỷ đồng. Song mức tăng trưởng này vẫn thấp hơn hạn mức mà NHNN cho phép trong năm 2022 là 15.5 - 16.0%.

Bước sang 2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) ban hành Chỉ thị số 01/CT-NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2023, trong đó định hướng tín dụng tăng khoảng 14 - 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Chúng tôi cũng giữ nguyên dự báo về mức tăng trưởng tín dụng năm 2023 là 15% trong báo cáo cuối năm 2022, mức dự báo này đang sát với mức định hướng của NHNN vừa ban hành chỉ thị.

Tuy nhiên, trong 2 tháng đầu năm 2023, mức tăng trưởng tín dụng lại rất thấp. Báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Chính phủ cho biết, tăng trưởng tín dụng đến ngày 24/02 chỉ tăng 0.77% so với cuối năm trước, cho thấy khó khăn trong khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp, nền kinh tế.

TÌNH HÌNH TỔNG TIỀN GỬI THEO NĂM (NGHÌN TỶ VND)



Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

Trong khi tín dụng cả năm tăng mạnh, thì huy động tiền gửi lại tăng rất chậm. Cụ thể, tính tới 21/12, tiền gửi chảy vào hệ thống ngân hàng qua kênh tổ chức và dân cư đạt 11.6 triệu tỷ đồng, chỉ tăng khoảng 5.98% so với đầu năm, theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước. Đây là mức tăng tiền gửi thấp nhất của hệ thống ngân hàng trong chục năm trở lại đây.

4. Lãi suất huy động có chiều hướng giảm nhiệt sau khi đạt đỉnh cuối năm 2022

Lãi suất huy động

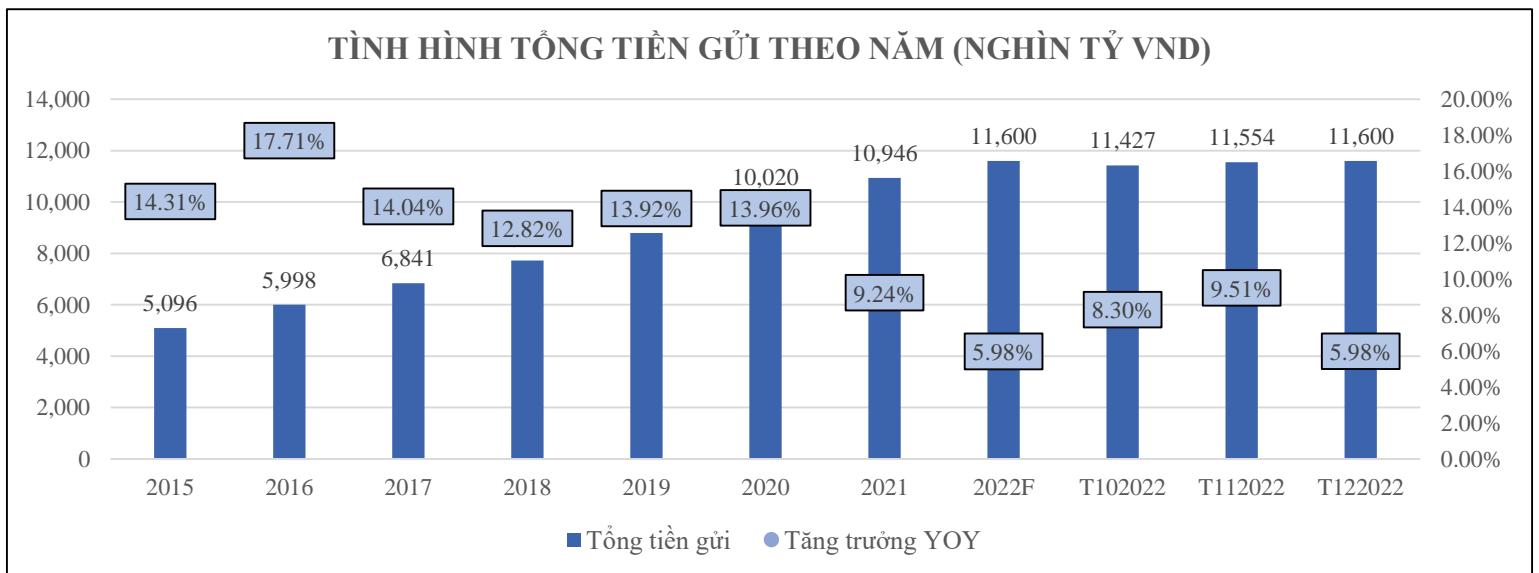


Nguồn: Wichart.vn

Sau động thái tăng lãi suất điều hành từ NHNN, hầu hết các NHTM trong hệ thống đều đã điều chỉnh tăng mặt bằng lãi suất huy động, thậm chí đã diễn ra cuộc đua lãi suất giữa các ngân hàng. Cuộc đua lãi suất huy động tiếp tục kéo dài sang tháng 11 và đầu tháng 12, đặc biệt là sau khi NHNN tăng mạnh lãi suất điều hành lần thứ 2, có hiệu lực từ ngày 25/10 và sau quyết định nới chỉ tiêu tín dụng toàn hệ thống thêm 1.5 – 2.0%.

Đến tháng 12, lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng tại 4 ngân hàng thương mại Nhà nước đã chạm mức 7.4%/năm theo hình thức gửi tiền tại quầy, cá biệt lên trên 9% ở một số sản phẩm tiền gửi. Tại các ngân hàng tư nhân nhỏ và quầy lên tới 8.0% đối với hình thức gửi tiền trực tuyến. Các ngân hàng tư nhân lớn huy động với lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng đã chạm ngưỡng 10%/năm, thậm chí là 11% đối với các khoản tiền gửi lớn.

Bước sang đầu năm 2023, cụ thể trong tháng 1 & 2, lãi suất huy động đang có chiều hướng chững lại và giảm nhiệt nhẹ so với cuối năm 2022, hầu hết đều dưới mức 9.5% kỳ hạn 12 tháng. Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 31 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2/2023, trong đó Chính phủ yêu cầu cần giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tăng khả năng tiếp cận vốn của người dân, DN, bảo đảm lãi suất hợp lý, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu kiểm soát lạm phát. Trước đó, các ngân hàng đưa ra mức lãi suất huy động tối đa không quá 9.5%/năm. So với cuối năm 2022, lãi suất huy động tiết kiệm của các ngân hàng hiện nay giảm từ 1 - 2%/năm.



Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

Tính đến cuối năm 2022, tốc độ tăng trưởng huy động vốn thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng tín dụng, cộng với tổng cung tiền M2 tăng thấp nhất so với 10 năm trở lại đây (dự kiến 2022 tăng 6-7% so với năm 2021) là một trong những nguyên nhân khiến lãi suất huy động có chiều hướng tăng mạnh trong thời gian vừa qua.

Tuy nhiên lãi suất cho vay hiện tại đang rất cao, ảnh hưởng đến kinh doanh của doanh nghiệp, nếu tiếp tục duy trì ở mức cao như hiện nay sẽ ảnh hưởng rất lớn tới tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp, chúng tôi kỳ vọng mức lãi suất huy động sẽ giảm nhiệt xuống quanh mức 8.0% cho đến Q2/2023.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Lưu Chí Kháng
Trưởng phòng Phân tích
Email: khanglec@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lâm Phúc Thành
Chuyên viên Phân tích
Email: thanhlp@vncsi.com.vn

Hoàng Thị Nguyên
Trợ lý TTNC
Email: nguyenht@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Lê Anh Tùng
Chuyên viên Phân tích
Email: tungla@vncsi.com.vn



Tuyên bố miễn trách nhiệm:

Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng.

Các nhận định trong bản báo cáo này dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo, các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. CSI sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ thông tin hoặc ý kiến của báo cáo này. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

Hệ Thống Khuyến Nghị:

Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.



TRỤ SỞ CTCP CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM CSI

Tầng 11, Tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099
Website: www.vncsi.com.vn